TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

VIỆN CƠ KHÍ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH

Năm học: 2017-2018 - Học kỳ: 2 (Khoa/Viện: Viện Cơ khí)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TBC Học tập	Điểm thưởng	Điểm RL	ĐT HB	Số tiền (5 tháng / kỳ)	Ghi chú
Hệ:	**Đại học chính quy**									
Khoa:	**Viện Cơ khí**									
	Lớp:	**CĐT55ĐH**								
1	56281	Đỗ Phạm Thành	Mạnh	23.03.1996	3.38	0.05	97	3.43	4,000,000	
2	56018	Lương Xuân	Nam	19.10.1995	3.52	0	95	3.52	4,000,000	
3	59033	Đặng Thị Thu	Phượng	03.07.1996	3.45	0	95	3.45	4,000,000	
	Tổng lớp:								**12,000,000**	
	Lớp:	**CĐT56ĐH**								
1	63936	Cao Văn	Dương	17.05.1997	3.21	0	90	3.21	4,000,000	
2	63971	Ngô Vũ	Tình	07.02.1995	3.37	0.05	95	3.42	4,000,000	
	Tổng lớp:								**8,000,000**	
	Lớp:	**CĐT57ĐH**								
1	70021	Trần Bảo	Anh	31.10.1998	3.27	0	85	3.27	4,000,000	
2	67842	Hoàng Quang	Huy	02.05.1998	3.22	0.05	85	3.27	4,000,000	
3	69145	Nguyễn Hồng	Sơn	16.02.1995	3.60	0.05	90	3.65	4,250,000	
	Tổng lớp:								**12,250,000**	
	Lớp:	**CĐT58ĐH**								
1	75162	Phạm Văn	Khởi	28.10.1999	3.65	0.05	98	3.70	4,250,000	
2	74564	Nguyễn Đức	Mạnh	01.09.1998	2.53	0	80	2.53	3,700,000	
3	74595	Nguyễn Thành	Nam	19.09.1999	3.34	0	90	3.34	4,000,000	
	Tổng lớp:								**11,950,000**	
	Lớp:	**KCK55ĐH**								
1	57175	Vũ Trung	Đức	05.12.1996	3.75	0	95	3.75	4,250,000	
2	57220	Trần Văn	Trường	05.06.1994	3.44	0	92	3.44	4,000,000	
3	57226	Hoàng Anh	Tú	07.06.1996	3.64	0	95	3.64	4,250,000	
	Tổng lớp:								**12,500,000**	
	Lớp:	**KCK56ĐH**								
1	63874	Trần Đức	Anh	04.01.1996	3.35	0	99	3.35	4,000,000	
2	63889	Nguyễn Công	Đức	13.07.1997	3.71	0	100	3.71	4,250,000	
3	63908	Tô Trung	Sơn	02.08.1997	3.78	0	90	3.78	4,250,000	
4	63862	Lưu Thanh	Toàn	09.04.1997	3.43	0	95	3.43	4,000,000	
5	63865	Lê Thanh	Tùng	07.07.1997	3.25	0	95	3.25	4,000,000	
	Tổng lớp:								**20,500,000**	
	Lớp:	**KCK57ĐH**								
1	69025	Nguyễn Trung	Đức	07.01.1998	3.09	0	92	3.09	3,700,000	
2	69721	Phạm Quang	Thắng	08.11.1998	2.58	0	83	2.58	3,700,000	
3	70401	Vũ Quang	Trung	25.04.1998	2.60	0	88	2.60	3,700,000	
4	68667	Nguyễn Xuân	Vinh	16.05.1998	3.82	0	95	3.82	4,250,000	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TBC Học tập	Điểm thưởng	Điểm RL	ĐT HB	Số tiền (5 tháng / kỳ)	Ghi chú
	Tổng lớp:								**15,350,000**	
	Lớp:	**KCK58ĐH**								
1	63829	Phạm Văn	Dư	24.12.1996	3.47	0.05	89	3.52	4,000,000	
2	75480	Trịnh Văn	Đông	26.04.1999	3.71	0	90	3.71	4,250,000	
3	75586	Trần Đình	Khuê	10.12.1999	3.82	0	90	3.82	4,250,000	
4	73413	Đinh Tuấn	Minh	01.03.1999	3.74	0	90	3.74	4,250,000	
5	74901	Nguyễn Ngọc	Tú	04.07.1997	3.38	0	89	3.38	4,000,000	
	Tổng lớp:								**20,750,000**	
	Lớp:	**KNL55ĐH**								
1	59042	Nguyễn Thị	Dương	22.03.1996	3.65	0	92	3.65	4,250,000	
	Tổng lớp:								**4,250,000**	
	Lớp:	**KNL56ĐH**								
1	64520	Nguyễn Trung	Kiên	26.10.1997	3.71	0	92	3.71	4,250,000	
2	64538	Vũ Văn	Toàn	29.12.1996	3.42	0.05	91	3.47	4,000,000	
	Tổng lớp:								**8,250,000**	
	Lớp:	**KNL58ĐH**								
1	75508	Trần Quang	Hải	02.07.1999	3.27	0.05	95	3.32	4,000,000	
	Tổng lớp:								**4,000,000**	
	Lớp:	**KTO55ĐH**								
1	59112	Nguyễn Thị	Diên	29.03.1995	3.56	0.05	100	3.61	4,250,000	
2	57577	Nguyễn Trung	Đạt	21.02.1996	3.30	0	95	3.30	4,000,000	
	Tổng lớp:								**8,250,000**	
	Lớp:	**KTO56ĐH**								
1	64447	Bùi Trọng	Chúc	29.01.1997	3.76	0.05	95	3.81	4,250,000	
2	64488	Lê Minh	Trung	18.12.1997	3.81	0.05	100	3.86	4,250,000	
	Tổng lớp:								**8,500,000**	
	Lớp:	**KTO57ĐH**								
1	67243	Dương Việt	Hoàng	22.12.1998	2.85	0	90	2.85	3,700,000	
2	70104	Trần Đức	Lương	27.05.1998	2.97	0	80	2.97	3,700,000	
3	67501	Đào Duy	Tùng	14.05.1998	3.38	0	90	3.38	4,000,000	
	Tổng lớp:								**11,400,000**	
	Lớp:	**KTO58ĐH**								
1	75199	Phạm Hồng	Minh	27.05.1999	3.68	0	90	3.68	4,250,000	
2	75706	Trần Văn	Thạch	10.04.1997	3.24	0.05	100	3.29	4,000,000	
3	74894	Nguyễn Minh	Trường	18.07.1999	3.24	0.05	87	3.29	4,000,000	
4	75364	Phạm Văn	Vinh	08.02.1999	3.32	0	90	3.32	4,000,000	
5	75369	Phạm Văn	Vương	12.08.1999	3.91	0	100	3.91	4,250,000	
	Tổng lớp:								**20,500,000**	
	Lớp:	**MXD55ĐH**								
1	59063	Lê Thị Ngọc	My	29.04.1996	4.00	0.05	97	4.05	4,250,000	
	Tổng lớp:								**4,250,000**	
	Lớp:	**MXD56ĐH**								

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TBC Học tập	Điểm thưởng	Điểm RL	ĐT HB	Số tiền (5 tháng / kỳ)	Ghi chú
1	63238	Vũ Phương	Nhung	29.07.1997	3.04	0.05	92	3.09	3,700,000	
2	63248	Vũ Khắc	Tiến	02.06.1997	2.98	0	85	2.98	3,700,000	
Tổng lớp:									**7,400,000**	
Lớp:	**MXD57ĐH**									
1	68228	Lê Ngọc	Hân	16.03.1998	2.84	0.05	98	2.89	3,700,000	
Tổng lớp:									**3,700,000**	
Tổng khoa:	**48 sinh viên**								**193,800,000**	
Tổng hệ:	**48 sinh viên**								**193,800,000**	

Hải Phòng, ngày 23 tháng 7 năm 2018

TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG

GIÁO VỤ

Trịnh Thị Phương Lan

PGS. TS. Lê Văn Điểm